

Số: 20/2023/QĐST-DS

Ngọc Lạc, ngày 31 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số B N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Lê Khắc T; chức vụ: Trưởng phòng G thuộc Chi nhánh T - Ngân hàng TMCP S; là người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng (Văn bản uỷ quyền ngày 26/12/2022).

- Bị đơn:

1. Anh Đỗ Ngọc H năm: 1984

2. Chị Đặng Thị B năm: 1984

Cùng địa chỉ: SN C, đường P, khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Ngọc Đ năm: 1956

2. Bà Nguyễn Thị H1 năm: 1960

Cùng địa chỉ: SN 342, đường Phố Công, khu phố Nguyễn Trãi, thị trấn Ngọc Lạc, huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh **Đỗ Ngọc H2** và chị **Đặng Thị B1** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 23/8/2023 theo Hợp đồng tín dụng số LD1909100221 ngày 02/4/2019, Giấy nhận nợ ngày 03/4/2019 và Hợp đồng tín dụng số 202025105283 ngày 06/9/2021, Giấy nhận nợ ngày 07/3/2022, Giấy nhận nợ ngày 22/3/2022, Giấy nhận nợ ngày 23/3/2022 là 1.135.156.235đ (Một tỷ một trăm ba mươi lăm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền gốc là 991.994.435đ; tiền lãi là 143.161.800đ.

Anh **H2**, chị **B1** tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1909100221 ngày 02/4/2019, Giấy nhận nợ ngày 03/4/2019 và Hợp đồng tín dụng số 202025105283 ngày 06/9/2021, Giấy nhận nợ ngày 07/3/2022, Giấy nhận nợ ngày 22/3/2022, Giấy nhận nợ ngày 23/3/2022 kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Trường hợp anh **H2**, chị **B1** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, **Ngân hàng TMCP S** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 156, tờ bản đồ số 17; địa chỉ thửa đất: **Khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 701401, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 02728, ngày cấp 25/3/2019 cho **Đỗ Ngọc Đ1** (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1909100333/HĐTCBL ngày 02/4/2019, số công chứng: 437, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng công chứng **số B tỉnh Thanh Hóa**).

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho **Ngân hàng TMCP S**, anh **H2**, chị **B1** có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí:

Anh **Đỗ Ngọc H2** và chị **Đặng Thị B1** phải chịu 23.027.000đ (Hai mươi ba triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được hoàn trả lại số tiền 22.504.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm linh bốn nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000608 ngày 14/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thịnh